

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 17/2025/HS-ST

Ngày: 25-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trịnh Hồng Hà.

2/ Ông Trần Văn Phước.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*
Ông **Cái Chí Toàn** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm 1980, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T: Không; Q: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông Lê Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); Bị cáo có vợ và 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2024 đến ngày 19/6/2024, sau đó chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 77/LTG-ĐCSKT-MT ngày 19/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn Linh D1, sinh năm 1993, tại tỉnh Cà Mau; ĐKTT: Ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau; Nơi ở hiện nay: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T: Không; Q: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Lê Minh T1 và bà Lê Thị N; Bị cáo có vợ, và 01

người con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2024 đến ngày 19/6/2024, sau đó chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 78/LTG-ĐCSKT-MT ngày 19/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1973; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An;

2. Ngân hàng Thương mại cổ phần V; (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội;

- *Người chứng kiến:*

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1963; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã A (nay là thị trấn C), huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Đặng Hữu N1, sinh năm 1996; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã A (nay là thị trấn C), huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 13/6/2024, Lê Văn T, sinh năm 1980, nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An nhận được cuộc gọi điện thoại từ số 0788783876 của một người tên “N1” quê ở Bến Tre (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 6.000 bao thuốc lá gồm: 3.000 bao thuốc lá hiệu JET, 2.500 bao thuốc lá hiệu SCOTT, 500 bao thuốc lá hiệu HERO, được T đồng ý. Lúc này, T ngồi uống cà phê thì gặp một người tên thường gọi “Sa-ri” (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua thuốc lá để đem về Bến Tre bán lại cho “Nhân”. Sau khi thoả thuận mua thuốc lá với “Sa-ri” xong, T gọi điện thoại cho Lê Văn Linh D1, sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau, kêu D1 đến nhà T lấy xe ô tô biển kiểm soát 62A-360.00 chở T đi lấy thuốc lá. Khoảng 14 giờ cùng ngày, D1 đến nhà T điều khiển xe nêu trên chở T đến khu vực giáp giữa huyện Đ và T, tỉnh Long An, T kêu D1 ngồi trên xe cảnh giới, còn T xuống xe gặp S-ri nhận 3.000 bao thuốc lá hiệu JET, 2.500 bao thuốc lá hiệu SCOTT, 500 bao thuốc lá hiệu HERO đựng trong 12 túi nylon màu đen rồi chất toàn bộ số thuốc lá vào trong xe ô tô. Sau đó, D1 điều khiển xe chở T cùng số thuốc lá nêu trên về Bến Tre bán cho “N1”. Đến 17 giờ cùng ngày, khi D1 điều khiển xe đến ấp A, xã A (nay là thị trấn C), huyện C, tỉnh Bến Tre thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh B phối hợp Phòng C Công

an tỉnh B và Công an huyện C, tỉnh Bến Tre phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Accent màu trắng, biển kiểm soát 62A-360.00, số khung: RLUAB41BAPN106438, số máy: G4LCPU910694.

- 12 túi nylon màu đen bên trong chứa 2.500 bao thuốc lá hiệu SCOTT, 3.000 bao thuốc lá hiệu JET, 500 bao thuốc lá hiệu HERO.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 62A-360.00 (sao y bản chính).

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường

- 01 Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp số 13919334 đối với xe ô tô biển số 62A-360.00.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, model TA-1010, EMEI: 354185109758327, gắn sim thuê bao số 094.994.5913 của Lê Văn T.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số EMEI 1: 358165600648389, số EMEI 2 (esim) 358165600688294, gắn sim thuê bao số 088.6222.417 của Lê Văn T.

Ngày 18/6/2024, H ban hành Công văn số 112/CV-2024-HHTLVN xác định 6.000 bao thuốc lá điều có các nhãn hiệu JET (3.000 bao), SCOTT (2.500 bao) và HERO (500 bao) gửi thẩm định là thuốc lá điều nhập lậu.

Cáo trạng số: 20/CT-VKSCT ngày 06/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn Linh D1, về tội “Buôn bán hàng cấm”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn Linh D1, phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 3 Điều 190, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 3 Điều 190 Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Văn Linh D1 **08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.**

Xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả lại cho Nguyễn Văn T2: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Accent màu trắng, biển kiểm soát 62A-360.00, số khung: RLUAB41BAPN106438, số máy:

G4LCPU910694; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 62A-360.00 (sao y bản chính); 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; 01 Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp số 13919334 đối với xe ô tô biển số 62A-360.00.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 12 túi nylon màu đen bên trong chứa 2.500 bao thuốc lá hiệu SCOTT, 3.000 bao thuốc lá hiệu JET, 500 bao thuốc lá hiệu HERO.

+ Trả lại: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, model TA-1010 gắn sim thuê bao số 094.994.5913 cho bị cáo T2.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, gắn sim thuê bao số 088.6222.417 của bị cáo T2 dùng để liên lạc buôn bán hàng cấm.

Quá trình điều tra xác định số điện thoại 0788783876 là do bà Trương Thị Út M, sinh năm 1967, nơi cư trú: Khu phố F, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre đăng ký chủ thuê bao, qua xác minh hiện bà M không còn sinh sống địa chỉ trên, không biết sống ở đâu và làm gì nên Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra, T2 còn khai nhận trước đó khoảng 01 tuần, T2 bán cho “Nhân” 1.000 bao thuốc lá điều nhập lậu giá 13.500.000 đồng. Do số lượng thuốc lá dưới 1.500 bao, T2 chưa có tiền án, tiền sự về các tội danh quy định tại các Điều 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Cơ quan điều tra không xác định được thông tin, lai lịch của “N1” và không thu hồi được số thuốc lá này nên không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và tại lời nói sau cùng của các bị cáo, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt và người chứng kiến vắng mặt. Các bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét

xử nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại các điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp nhau, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, khoảng 09 giờ ngày 13/6/2024, Lê Văn T nhận được cuộc gọi điện thoại từ một người tên “N1” quê ở Bến Tre (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 6.000 bao thuốc lá gồm: 3.000 bao thuốc lá hiệu JET, 2.500 bao thuốc lá hiệu SCOTT, 500 bao thuốc lá hiệu HERO, được T đồng ý. Lúc này, T ngồi uống cà phê gặp một người tên thường gọi “Sa-ri” (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua thuốc lá để đem về Bến Tre bán lại cho “Nhân”. Sau khi thỏa thuận mua thuốc lá với “Sa-ri” xong, T gọi điện thoại cho Lê Văn Linh D1, kêu D1 đến nhà T lấy xe ô tô biển kiểm soát 62A-360.00 chở T đi lấy thuốc lá. Khoảng 14 giờ cùng ngày, D1 đến nhà T điều khiển xe nêu trên chở T đến khu vực giáp giữa huyện Đ và T, tỉnh Long An, T kêu D1 ngồi trên xe cạnh giới, còn T xuống xe gặp S-ri nhận 3.000 bao thuốc lá hiệu JET, 2.500 bao thuốc lá hiệu SCOTT, 500 bao thuốc lá hiệu HERO đựng trong 12 túi nylon màu đen rồi chất toàn bộ số thuốc lá vào trong xe ô tô. Sau đó, D1 điều khiển xe chở T cùng số thuốc lá nêu trên về Bến Tre bán cho “N1”. Đến 17 giờ cùng ngày, khi D1 điều khiển xe đến ấp A, xã A (nay là thị trấn C), huyện C, tỉnh Bến Tre thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh B phối hợp Phòng C Công an tỉnh B và Công an huyện C, tỉnh Bến Tre phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật. Tại Công văn số 112/CV-2024-HHTLVN ngày 18/6/2024 của H xác định 6.000 bao thuốc lá điều có nhãn hiệu: 3.000 bao thuốc lá hiệu JET, 2.500 bao thuốc lá hiệu SCOTT, 500 bao thuốc lá hiệu HERO nêu trên là thuốc lá điều nhập lậu.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi mua bán thuốc lá điều nhập lậu là hành vi vi phạm pháp luật bị nghiêm cấm, nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 62A-360.00 để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu đi từ huyện Đ, tỉnh Long An về tỉnh Bến Tre để bán với số lượng thuốc lá điều nhập lậu là 6.000 bao (gồm: 3.000 bao hiệu JET, 500 bao hiệu HERO, 2.500 bao hiệu SCOTT) mục đích thu lợi bất chính. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn Linh D1 đã phạm “Tội buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đang nuôi con nhỏ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo T có ông ngoại là liệt sĩ, bà ngoại và cậu là người có công với cách mạng, vợ bị cáo bị khuyết tật (quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo D1 có ông nội, bà nội có công với cách mạng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên phải bị xử lý theo chế định đồng phạm. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, không có câu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người trực tiếp liên hệ mua hàng cấm và là người liên hệ để bán hàng cấm, Dương giữ vai trò giúp sức chở bị cáo T đi lấy hàng cấm và bán lại nên bị cáo T phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo D1.

[7] Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, gây khó khăn cho cơ quan chức năng trong công tác quản lý thị trường và gây thiệt hại kinh tế cho những chủ thể kinh doanh hợp pháp trong lĩnh vực này. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, loại Accent màu trắng, biển kiểm soát 62A-360.00, số khung: RLUAB41BAPN106438, số máy: G4LCPU910694; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 62A-360.00 (sao y bản chính); 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; 01 Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp số 13919334 đối với xe ô tô biển số 62A-360.00. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn T2 đứng tên chủ sở hữu và không biết bị cáo lấy xe làm phương tiện chở thuốc lá điều nhập lậu do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho Nguyễn Văn T2 nên ghi nhận.

+ Đối với 3.000 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, 500 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO, 2.500 bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, đựng trong 12 bao nylon màu đen là hàng cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, model TA-1010 gắn sim thuê bao số 094.994.5913 của Lê Văn T dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, gắn sim thuê bao số 088.6222.417 của bị cáo T dùng để liên lạc buôn bán hàng cấm.

Quá trình điều tra xác định số điện thoại 0788783876 là do bà Trương Thị Út M, sinh năm 1967, nơi cư trú: Khu phố F, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre đăng ký chủ thuê bao, qua xác minh hiện bà M không còn sinh sống địa chỉ trên, không biết sống ở đâu và làm gì nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra, T còn khai nhận trước đó khoảng 01 tuần, T bán cho “Nhân” 1.000 bao thuốc lá điều nhập lậu giá 13.500.000 đồng. Do số lượng thuốc lá dưới 1.500 bao, T chưa có tiền án, tiền sự về các tội danh quy định tại các Điều 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Cơ quan điều tra không xác định được thông tin, lai lịch của “N1” và không thu hồi được số thuốc lá này nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí:

Buộc bị cáo Lê Văn T có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Lê Văn Linh D1 có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn Linh D1 phạm “*Tội buôn bán hàng cấm*”.

[1] *Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Lê Văn T **09 (chín) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2024

Xử phạt bị cáo Lê Văn Linh D1 **08 (tám) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2024

[2] *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho Nguyễn Văn T2: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Accent màu trắng, biển kiểm soát 62A-360.00, số khung: RLUAB41BAPN106438, số máy: G4LCPU910694; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 62A-360.00 (sao y bản chính); 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; 01 Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp số 13919334 đối với xe ô tô biển số 62A-360.00.

+ Tịch thu tiêu hủy: 3.000 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, 500 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO, 2.500 bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, đựng trong 12 bao nylon màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo T2: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, model TA-1010 gắn sim thuê bao số 094.994.5913.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, gắn sim thuê bao số 088.6222.417.

[3] *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Lê Văn T có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Lê Văn Linh D1 có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- CQ THAHS CA tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Hoà Khánh Tây, H. Đức Hoà
T. Long An;
- UBND xã Bình Thành, H. Đức Hoà
T. Long An
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Triều